

KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG THƯ MỤC VÀ TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC

ThS. Trần Mạnh Tuấn*

Thư mục là một loại sản phẩm thông tin, thư viện có lịch sử lâu đời và phổ biến nhất hiện còn tồn tại. Các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực thư mục học cũng không ngừng đổi mới, và gần đây đã xuất hiện những luồng sinh khí mới, các hướng phát triển mới. Tiêu biểu trong số đó là trắc lượng thư mục và các sản phẩm dạng chỉ dẫn trích dẫn khoa học. Bài viết này cố gắng trình bày những tìm hiểu về khả năng ứng dụng thư mục và trắc lượng thư mục trong thực tiễn hoạt động thông tin, thư viện và các vấn đề đặt ra.

1. Khả năng ứng dụng của thư mục

Thư mục, như đã biết, về thực chất là một công cụ nhằm kiểm soát và phản ánh một bộ sưu tập/một nguồn tin có chung một thuộc tính nào đó. Mức độ (hay tính chất, khả năng) kiểm soát/phản ánh ở đây chính là các thông tin thư mục đặc trưng cho đối tượng. đương nhiên, ngày nay, khi đề cập tới thư mục – dưới dạng in/văn bản chẳng hạn - người ta buộc phải liên tưởng ngay tới cơ sở dữ liệu (CSDL) thư mục, theo nghĩa, về cơ bản, thư mục không còn được tạo lập với tư cách một sản phẩm độc lập, tự thân, mà thường được xem đó chính là sản phẩm thứ sinh của

* Viện Thông tin Khoa học Xã hội - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

một hay một số CSDL thư mục khác. Song thư mục, về bản chất, dưới dạng nào chẳng nữa, và theo quan điểm/ quyền lợi của người dùng tin, thì vẫn không có nhiều khác biệt so với cách hiểu nêu trên. Chính vì lẽ đó, có thể xem xét khả năng ứng dụng của thư mục thông qua 2 nội dung cơ bản: việc thư mục đã phản ánh như thế nào một bộ sưu tập/nguồn tin đã có cũng như thư mục với tư cách là cơ sở khoa học và thực tiễn để hình thành, phát triển một bộ sưu tập/một nguồn tin sẽ có tại một thư viện hay cơ quan thông tin.

Xu hướng phát triển các lĩnh vực khoa học đa ngành, liên ngành xuất hiện từ lâu và ngày càng trở nên sâu sắc và toàn diện. Chính điều đó tạo nên hệ quả tất yếu là sự lan tỏa, thậm chí hòa tan, sự xen kẽ rất phức tạp nguồn tin của một ngành, lĩnh vực khoa học vào các ngành, lĩnh vực khoa học khác. Cộng thêm vào đó là gia tốc tăng trưởng nguồn tin ngày càng lớn làm cho người dùng tin luôn đứng trước nguồn tin khổng lồ phù hợp với nhu cầu của họ, mà sự khổng lồ đó luôn ở mức làm cho họ không đủ thời gian vật chất và năng lực lao động để kiểm soát. Từ đó, luôn cần câu trả lời thỏa đáng từ phía người cung cấp các dịch vụ thông tin là làm thế nào để khả dĩ kiểm soát được nguồn tin phù hợp, mà nội dung của kiểm soát ở đây chính là lựa chọn để cung cấp tới người dùng nguồn tin có khả năng đại diện được nguồn tin tương ứng với nó? Về thực chất, sản phẩm cần được cung cấp ở đây chính là thư mục. Chỉ có điều con đường để hình thành thư mục đó là như thế nào, và đã thực sự đủ tin cậy để bảo đảm cho chất lượng của sản phẩm được tạo ra hay chưa? Đơn cử một tình huống rất nhiều khả năng xảy ra như sau: Tuyên ngôn độc lập của nước ta là một tài liệu mang nhiều ý nghĩa và giá trị đặc biệt quan trọng trong một khoảng thời gian dài lâu của lịch sử ra đời và phát triển nước ta hiện nay; có một tầm ảnh hưởng rất rộng lớn trên thế giới. Có rất nhiều nhà khoa học, nhiều lĩnh vực khoa học

và hoạt động thực tiễn coi di sản này là đối tượng nghiên cứu. Vì thế đó đã hình thành một bộ sưu tập các nghiên cứu và đánh giá về Tuyên ngôn độc lập. Bộ sưu tập này là rất đồ sộ và còn đang phát triển. Hoàn toàn có thể sử dụng phương pháp tạo lập thư mục để hình thành một công cụ phản ánh bộ sưu tập các công trình nghiên cứu, các ý kiến đánh giá của các yếu nhân trên thế giới đối với Tuyên ngôn độc lập. Và chắc khi đã được hình thành, thư mục này sẽ có một giá trị rất thiết thực đối với nhiều nhóm người dùng tin khác nhau[1]. Mục tiêu của việc biên soạn thư mục này là để cung cấp cho nhà nghiên cứu và những người quan tâm một bức tranh toàn cảnh phác họa nguồn thông tin dưới mọi dạng thức khác nhau phản ánh vai trò lịch sử và các giá trị đặc sắc của Tuyên ngôn độc lập. Cứ thử hình dung, trong thư mục, ngoài việc giới thiệu về các công trình nghiên cứu, còn có các thông tin chỉ dẫn và tra cứu tới các loại thông tin khác như ý kiến của các nguyên thủ quốc gia trên thế giới đánh giá về Tuyên ngôn độc lập, thông tin thư mục giúp người dùng tin liên kết tới các nguồn tin tin trực tuyến hiện có, các nguồn thông tin toàn văn của các hãng thông tấn, thông tin lớn trên toàn thế giới ... Khi đó, giá trị thực tiễn của thư mục là rất rõ ràng.

Các tình huống tương tự như trên luôn đặt ra đối với các cơ quan thông tin, thư viện khoa học, và hầu hết trong số đó đã bị bỏ qua. Quả thực đó là một điều đáng tiếc, bởi thông qua các việc làm cụ thể đó, các ứng dụng có thể xem là đơn giản, dễ hiểu và trực tiếp đó, vai trò và vị trí xã hội của ngành và của người cán bộ thư viện mới được và sẽ được khẳng định.

2. Khả năng ứng dụng của trắc lượng thư mục

Vấn đề lúc này lại có vẻ xa vời và thiếu cụ thể hơn so với tình huống trước. Có thể trình bày nội dung ứng dụng trắc lượng thư mục qua các tình huống sau:

Đã từ rất lâu, khi đề cập tới việc hình thành và phát triển một thư viện, người ta nghĩ ngay tới việc xác định thành phần kho tài liệu hạt nhân và chính sách phát triển nguồn tin mà thư viện đó cần theo đuổi. Điều này lại trở nên không đơn giản và khó xác định đối với các ngành, lĩnh vực khoa học mới hình thành. Ví dụ, nhiệm vụ của bạn là phải lựa chọn được khoảng 100 tên tạp chí khoa học có uy tín ở trong nước và trên thế giới về một vấn đề mang tính thời thượng là xã hội học thức, để thực hiện chính sách bổ sung lâu dài cho một thư viện hay cơ quan thông tin. Vậy bạn cần phải thực hiện những công việc cụ thể nào để danh sách các tạp chí đó chứng tỏ đã được hình thành một cách khoa học? Sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục cugn_x như các sản phẩm đã có được tạo ra bởi phương pháp này có thể là một trong số các giải pháp có sức thuyết phục cao. Cụ thể ta sẽ thực hiện các bước sau:

- Liệt kê và xác định các chủ đề có liên quan mật thiết tới chủ đề xã hội học thức (Xác định các từ khóa thuộc nhóm có liên quan tới từ khóa hiện tại – related terms).

- Lập danh mục các đề tài nghiên cứu và công trình khoa học nói chung ở trong và ngoài nước tìm được do sử dụng các từ khóa đã chọn được ở bước trên.

- Thống kê và phân hạng các tạp chí khoa học mà các nhà khoa học đã sử dụng để tiến hành các nghiên cứu trên.

- Xác định các tạp chí khoa học về các chủ đề trên và có uy tín trên thế giới mà Viện Thông tin khoa học Mỹ đã xác định qua Journal Citation Report gần đây nhất.

- Xác định các tạp chí khoa học về các chủ đề trên và có chỉ số trích dẫn cao tại các website thông tin khoa học có uy tín trên thế giới như ScienceDirect, Blackwell, Ebscohost...

- Tham vấn ý kiến chuyên gia (nhà khoa học và người kinh doanh và xuất bản thông tin) nhằm lựa chọn từ các kết quả trên để có một danh sách theo yêu cầu.

Có thể nói ở tất cả các bước trên, đều thể hiện có việc ứng dụng phương pháp trắc lượng thư mục, trắc lượng thông tin. Đây cũng là một cơ hội thường bị bỏ qua vì những lý do khác nhau. Chính vì vậy, chính sách phát triển nguồn tin của hầu hết các thư viện hay các hệ thống thông tin ở nước ta chưa thực sự được xây dựng theo một quy trình khoa học. Chúng chủ yếu được hình thành và vận hành trên cơ sở quán tính có sẵn hoặc tùy thuộc một cách giản đơn vào chủ quan của người đứng đầu thư viện.

Từ khoảng giữa những năm 1980, công tác đào tạo sau đại học ở nước ta được phát triển trên một phạm vi rộng lớn. Vì thế đã xuất hiện một vấn đề phải giải quyết, nói một cách nôm na, là xác định Danh sách tạp chí khoa học được tính điểm. Để thu hút được lượng các nhà khoa học gửi bài công bố, cũng như để chứng tỏ uy tín khoa học (đối với cộng đồng khoa học trong nước) của mình, các tạp chí khoa học tìm nhiều cách khác nhau để cơ quan có thẩm quyền đưa mình vào Danh sách kể trên. Điều đó lại càng được quan tâm mỗi khi một ngành mới được phép triển khai đào tạo. Chúng tôi không được biết chi tiết quy trình để một tạp chí khoa học được đưa vào danh sách trên, nhưng chắc chắn biết rằng trong quy trình đó, người ta hoàn toàn không sử dụng phương pháp trắc lượng thư mục theo nghĩa đầy đủ của điều đó. Các nhà khoa học cũng như những nhà quản lý khoa học hàng đầu của nước ta ai ai cũng ca ngợi và khẳng định giá trị của Danh sách Philadelphia, song có lẽ họ cũng không hề nghĩ rằng, danh sách đó được tạo nên trên cơ sở ứng dụng các kết quả mà phương pháp trắc lượng thư mục mang lại. Chính những người lập nên danh sách tạp chí được tính điểm ở nước ta cũng ở trong tình huống tương tự. Và vì vậy, danh sách này được tạo nên chủ yếu dựa trên ý kiến chủ quan của các nhà khoa học và nhà quản lý. Đành rằng ý kiến chủ quan của họ là cực kỳ quan trọng, song nếu thiếu các metrics thích hợp và cần thiết, thì sức thuyết phục sẽ

không cao, hơn nữa không loại trừ các nghịch lý rất dễ diễn ra, không loại trừ các công việc ở khu vực lobby trở nên sôi động khác thường (!) Đó là vấn đề mà đáng ra, nếu các nghiên cứu liên quan tới việc áp dụng trắc lượng thư mục được tiến hành tốt, sẽ không còn là việc cần phải được giải quyết thỏa đáng nữa. Có thể nói lại một cơ hội nữa mà các đồng nghiệp của chúng ta đã và đang bỏ qua.

3. Một số vấn đề đặt ra

Nội dung ứng dụng thư mục như đã nêu trên là đơn giản. Tuy nhiên việc không thể ứng dụng được nhiều lại nằm ở chỗ tính năng động, chủ động, sự bền vững và có hiệu quả của mối quan hệ với cộng đồng người dùng ... ở các thư viện cũng như ở mỗi cán bộ thư viện còn nhiều hạn chế. Hầu như mọi tổ chức, mọi cá nhân chỉ hoạt động theo các vết hằn đã được xác định từ trước đến nay, được làn truyền và phổ biến từ thể hệ này sang thể hệ khác. Nhiều tác nhân mới, tác động mạnh đến hoạt động của chúng ta tuy được nhắc đến song trên thực tế là lại bị bỏ qua. Có thể có và chúng tôi chưa có được các thông tin đầy đủ, song theo hiểu biết còn nhiều hạn chế của mình, hầu như các nguồn thông tin địa chỉ của các thư viện tỉnh đều đã bỏ qua các trang thông tin điện tử và nhiều loại thông tin khác như các số liệu, các chương trình điều tra cơ bản. Đó là các tác nhân mới, quan trọng, các tác động rõ rệt song lại chưa được các thư viện và cán bộ thư viện tính đến trong công việc của mình. Ngoài ra, để việc ứng dụng thư mục đạt hiệu quả cao, thì tiền đề lại chính là sự hiểu biết sâu sắc về sự phân bố cũng như động thái phát triển các loại nguồn tin nói chung. Mọi người cần lưu ý là nguồn thông tin lớn và vô cùng đồ sộ luôn bao bọc cuộc sống và lao động của chúng ta - vì lẽ đó mà đã xuất hiện thuật ngữ Infosphere. Nguồn thông tin đó lớn và phức tạp đến mức mà người ta chỉ có thể tìm được thông tin mà mình cần khi biết rõ nơi có thể tìm được chúng. Đến đây

tôi chợt nhớ tới sự ví von của một chuyên gia thông tin Argentina: Hình ảnh một người đi tìm tin trên Internet cũng giống như một người đang cầm trên tay một ngọn nến nhỏ để tìm cái mà anh ta cần trong một nhà kho khổng lồ và tối om: Ánh sáng của ngọn nến chỉ cho phép thấy được những gì rất gần nó.

Vấn đề ứng dụng phương pháp trắc lượng thư mục tỏ ra phức tạp hơn rất nhiều. Như đã biết, để có được các sản phẩm dạng chỉ dẫn trích dẫn đòi hỏi việc xử lý thông tin để xây dựng các CSDL thư mục và công tác xuất bản điện tử phải được triển khai trên một bình diện phát triển mới, phù hợp, một cách có hệ thống và đòi hỏi phải đạt được mức đồng bộ, một sự hòa hợp cao trên phạm vi quốc gia. Trước hết và trước mắt, giải quyết vấn đề này thuộc về nhiệm vụ của những cá nhân, tổ chức có vai trò là người nghiên cứu, xây dựng và hoạch định chính sách phát triển hệ thống các thư viện, cơ quan thông tin của quốc gia. Song về lâu dài và để bảo đảm được tính bền vững, điều này cần phải được quán triệt trong các chương trình đào tạo, trong hệ thống đào tạo nguồn nhân lực khoa học của ngành ở mọi cấp, trước hết ở bậc đại học và sau đại học. Mà cho tới nay, công việc này lại chưa diễn ra: hầu hết các sinh viên đại học chưa biết tới sự tồn tại của trắc lượng thư mục, chưa có sự hiểu biết đầy đủ về các sản phẩm dạng chỉ dẫn trích dẫn khoa học, cũng như chưa quan tâm tới việc khai thác, sử dụng các sản phẩm dạng này, chứ chưa nói tới việc tạo lập chúng; vấn đề xuất bản trực tuyến các tạp chí khoa học ở nước ta, tuy đã dấy lên từ giữa năm 2006, song đến nay dường như lại bị bỏ qua, hơn nữa việc tích hợp các nghiệp vụ thông tin vào công tác xuất bản điện tử hầu như chưa hề được nghĩ tới. Nếu muốn có những thay đổi về căn bản sự phát triển và đóng góp của ngành vào thực tiễn hiện nay đương nhiên có nhiều cách và nhiều hướng khác nhau, song giải quyết các vấn đề nêu trên là một trong số các hướng thể hiện rõ sự nâng lên về trình độ trong công tác nghiên cứu và đào tạo về thông tin, thư viện.